

Bản án số: 68/2019/HS-ST  
Ngày 28-8-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Tấn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Phước
2. Ông Hà Văn Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trầm Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QXXST-HS ngày 06-8-2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1989; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 83 đường Mai Thanh T, Khóm 3, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc A; Có vợ và 01 con; Tiền án: 04 lần, lần thứ nhất vào ngày 25-6-2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, lần thứ hai vào ngày 11-7-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử

phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lần thứ ba vào ngày 14-6-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lần thứ tư vào ngày 20-7-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18-3-2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng lần phạm tội này chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo có 01 lần tiền sự vào ngày 23-9-2005 bị Chủ tịch UBND thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng tại Quyết định số 493/QĐ-UB-NC, đến ngày 01-7-2007 bị cáo chấp hành xong quyết định, lần phạm tội này bị cáo được coi là chưa bị xử lý hành chính; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23-02-2019 cho đến nay. (có mặt)

2. **Nguyễn Thành A**, sinh năm 1985; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Nhà không số Hẻm 456 đường Mạc Đình C, Khóm 6, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thành H và bà Hồ Kim L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: có 02 lần tiền án, lần thứ nhất vào ngày 07-12-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, lần thứ hai nhất vào ngày 07-12-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù, đến ngày 24-4-2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt lần phạm tội này đã được xóa án tích; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09-4-2019 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà **Châu Thị H**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp Phước N, xã Mỹ P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 14 giờ ngày 21-02-2019, Nguyễn Thanh P đang ở quán cà phê T&M tại ấp Châu T, thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì có bạn là Nguyễn Thành A đến uống cà phê chung. Trong lúc uống cà phê, P rủ A đi mua ma túy về để sử dụng chung thì A đồng ý nên P lấy xe mô tô của P hiệu Wave

Alpha màu đen biển số 83D1-136.43 là xe của P cầm của một người gặp tại tiệm game bắn cá nhưng không rõ họ tên địa chỉ, do quá hạn không chuộc lại nên P lấy sử dụng đưa cho A để A điều khiển chở P đi qua khu vực Phường 8, thành phố S tìm mua ma túy nhưng không mua được nên cả hai đi về. Khi A chở P đi trên đường H hướng về bến xe Trà Men, đến đoạn thuộc Khóm 6, Phường 6, thành phố S thì P nhìn thấy chị Châu Thị H đang một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 83P1-350.41 lưu thông cùng chiều, trên бага trước của xe có để một túi xách màu nâu nên P nảy sinh ý định cướp giật túi xách này. Do đó, P kêu A chạy lên áp sát vào xe của chị H để P giật túi xách thì A đồng ý và điều khiển xe mô tô 83D1-136.43 chạy vượt lên theo xe của chị H. Khi đến phía trước quán Hẹn 59 tại Số 42 đường Hùng V, Khóm 6, Phường 6, thành phố S thì A cho xe áp sát vào bên phải xe mô tô của bị hại, còn P ngồi sau dùng tay trái nhanh chóng giật lấy túi xách đang để trên бага trước xe của chị H, khi thấy P giật xong thì A tăng ga bỏ chạy về hướng bến xe Trà Men để tẩu thoát. Bị cướp giật túi xách nên chị H truy hô và tăng tốc đuổi theo xe của P và A, khi đến đoạn giao nhau giữa đường Hùng V với đường H thì chị H đuổi kịp và cho xe mô tô của mình đụng vào bên trái xe mô tô của P và A làm cả hai xe mô tô bị ngã và làm văng túi xách của chị H khỏi tay P rơi xuống đường. Khi chị H chạy đến định nhặt lại túi xách của mình nhưng chưa kịp thì P đã nhặt lấy túi xách này rồi chạy bộ vào đường H tẩu thoát. Đối với A sau khi bị ngã xe và thấy Phú nhặt túi xách bỏ chạy thì dựng xe lên rồi nổ máy chạy theo rồi chờ P bỏ chạy theo đường Huỳnh Phan Hộ ra đường Hồ Nước Ngọt rồi đi qua nhiều tuyến đường cho đến một khu đất trống trên đường L, phường 8, thành phố S thì dừng lại và đi vào bên trong để kiểm tra tài sản cướp giật được. Khi kiểm tra bên trong túi xách của chị H, P và A thấy có số tiền Việt Nam là 4.228.000 đồng nên chia nhau mỗi người là 2.114.000 đồng, còn lại các tài sản khác bên trong túi xách gồm giấy tờ cá nhân và 02 khúc vải dùng để may đồ thì A và P vứt bỏ lại bên trong khu đất trống rồi cả hai đi về.

Khi Cơ quan điều tra mời làm việc thì Nguyễn Thanh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ chỗ cho Cơ quan điều tra tiến hành thu hồi túi xách và các tài sản khác trả lại cho chị H. Đến ngày 09-4-2019 khi Cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì Nguyễn Thành A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng với P như đã nêu trên. Đối với số tiền 4.228.000 đồng cướp giật được của chị H mà P và A chia nhau thì cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL.ĐGTS ngày 10-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 túi xách hiệu SANOFI, màu nâu, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là  $01 \times 350.000 \text{ đồng} \times 90\% = 315.000 \text{ đồng}$ ; 01 khúc vải thun màu đen, hoa văn màu trắng, có đính hạt, kích thước  $2\text{m} \times 1,6\text{m}$ , chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 100%, với số tiền là  $3,2\text{m} \times 120.000 \text{ đồng} \times 100\% = 384.000 \text{ đồng}$ ; 01 khúc vải thun màu đen, hoa văn màu trắng, có đính hạt, kích thước  $1,8\text{m} \times 1,6\text{m}$ , chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 100%, với số tiền là  $2,88\text{m} \times 60.000 \text{ đồng} \times 100\% = 173.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng là 872.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKS.TPST ngày 18-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Thành A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thành A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm e Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo A, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu tím có chữ nón sơn; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 áo sơ mi tay dài, có màu xanh-trắng-xám; 01 áo khoác màu đỏ xanh.

Tại phiên tòa, bị hại là bà Châu Thị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà H trong quá trình điều tra thì bà Hương thừa nhận đã nhận lại được một phần tài sản và gia đình bị cáo Phú đã bồi thường cho bà được số tiền là 3.000.000 đồng. Nay bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và yêu cầu xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Ngoài ra, bị cáo Phú thừa nhận đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được số tiền là 3.000.000 đồng. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại là bà Châu Thị H. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì bị hại đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của bị hại cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với bị hại H.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thành A đã khai nhận:

Vào lúc 14 giờ ngày 21-02-2019, bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 83D1-136.43 chở P đi trên đường Hùng V hướng về bến xe Trà M để mua ma túy sử dụng thì P nhìn thấy chị Châu Thị H đang điều khiển xe mô tô biển số 83P1-350.41 chạy cùng chiều trên бага trước xe có để một túi xách nên P kêu A chạy lên áp sát vô xe của chị H để P giật túi xách thì A đồng ý. Khi đi đến trước quán Hẹn 59 tại Số 42 đường Hùng V, Khóm 6, Phường 6, thành phố S thì A cho xe áp sát vào bên phải xe của chị H còn P dùng tay trái giật lấy túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về hướng bến xe Trà M, khi các bị cáo chạy đến đoạn giao nhau giữa đường Hùng V với đường H thì chị H đuổi kịp và cho xe đụng vào xe của các bị cáo làm cả hai xe mô tô ngã xuống đường và làm văng túi xách khỏi tay của P rơi xuống đường. Lúc này, chị H chạy đến nhặt lại túi xách nhưng chưa

kịp thì P nhặt lấy túi xách rồi bỏ chạy vào đường H cho A chở tẩu thoát. Các bị cáo chạy ra đường Arời đi đến khu đất trống trên đường L thuộc Phường 8, thành phố S kiểm tra bên trong túi xách có 4.228.000 đồng nên các bị cáo chia nhau mỗi người là 2.114.000 đồng, còn giấy tờ cá nhân và 02 khúc vải thì vứt bỏ lại bên trong khu đất trống rồi đi về. Qua định giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là 872.000 đồng.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thành A đã cùng thống nhất sử dụng xe mô tô làm phương tiện để giật tài sản của bị hại đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường là phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 5.100.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo P từng có tiền án vào ngày 14-6-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo P thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Thành A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P là người khởi xướng, rủ rê bị cáo A cùng giật tài sản của bị hại. Bị cáo là người đã cung cấp xe mô tô biển số 83D1-136.43 để làm phương tiện cùng với bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn là người thực hành tích cực, khi bị cáo A điều khiển xe mô tô áp sát xe của bị hại thì chính bị cáo là người trực tiếp dùng tay giật túi xách của bị hại. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng vì khi xe của bị hại H đụng vào xe mô tô của các bị cáo làm cả hai xe mô tô té ngã và văng túi xách xuống đường, chị H chạy đến nhặt túi xách nhưng bị cáo P tiếp tục chạy đến nhặt lấy túi xách rồi tẩu thoát

nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là cố ý phạm tội đến cùng. Cần áp dụng điểm e Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 3.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thành A là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo P khởi xướng, rủ rê cùng giật túi xách của bị hại thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo P áp sát xe của bị hại để P dùng tay túi xách của bị hại. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Châu Thị H đã nhận lại được một phần tài sản và đã được gia đình bị cáo Phú bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 khẩu trang; 01 áo sơ mi tay dài; 01 áo khoác là của bị cáo Phú không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo Phú ở mức nghiêm khắc hơn và bị cáo An ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm e Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thành A.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thành A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23-02-2019.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09-4-2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Châu Thị H đã nhận lại được một phần tài sản và đã được gia đình bị cáo P bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu tím có chữ nón sơn; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 áo sơ mi tay dài, có màu xanh-trắng-xám; 01 áo khoác màu đỏ xanh.

5. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**Lâm Tấn Vinh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Đỗ Ngọc Cận**

**Lê Trúc Phương**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Hà Văn Châu**

**Lâm Tấn Vinh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Định**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Đỗ Ngọc Cận**

**Lê Trúc Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Tạo**

**Hà Văn Châu**

**Nguyễn Quốc Định**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trúc Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Đỗ Ngọc Cận**

**Lê Trúc Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Trần Thành Tựu**

**Lê Trúc Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Trần Thành Tựu**

**Lê Trúc Phương**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trúc Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phước**

**Đỗ Ngọc Cận**

**Lê Trúc Phương**